

Số: 604/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 03 tháng 6 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

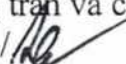
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày 31/5/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 1008/QĐ-BTP ngày 25/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (*Phụ lục I kèm theo*).

**Điều 2.** Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



  
Võ Ngọc Thành



**PHỤ LỤC I**



**BẢN MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, TRỊ TRĂN**  
*Ban hành kèm theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
----	------------------------	---------------------	--------------------	----------------------	----------------

01	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	<p>Trong thời hạn 30 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;</li> <li>- Ghi vào sổ đăng ký việc</li> </ul>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai</p>	<p>- Mức thu lệ phí: 400.000đ/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định</p>	<p>- Luật nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi</p>
----	---------------------------------------	--	---	---	--

		<p>nuôi con nuôi và cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.</p>		<p>của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.</p>	<p>con nuôi;          - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;          - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;          - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.</p>
--	--	--	--	--	---

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, TRỊ TRẤN  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 604 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
01	T-GLA-285183-TT T-GLA-283145-TT	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
02	T-GLA-283371-TT T-GLA-283143-TT	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng